|  |  |
| --- | --- |
|  | Hội Sở chínhSố 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà NộiĐT: (84.24) 39288869 Fax: (84.24) 39288867Swift: VPBKVNVX Website:www.vpbank.com.vn |

**PHỤ LỤC ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÔNG TIN SỬ DỤNG DỊCH VỤ VPBANK NEOBIZ**

*Đính kèm Giấy đề nghị đăng ký dịch vụ do Khách hàng ký ngày………./………./………(“Giấy đề nghị”)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. PHẦN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG** | | | | | | | | | | |
| Chúng tôi đề nghị VPBank thay đổi sử dụng dịch vụ VPBank NEOBiz chi tiết như sau: | | | | | | | | | | |
| **1. Thay Đổi Gói Dịch Vụ** | | | | | | | | | | |
| |  |  | | --- | --- | | **Gói dịch vụ**  Vui lòng đánh dấu (X) vào lựa chọn phù hợp | **Gói tài chính**  **Gói truy vấn** | | Tài khoản thanh toán phí dịch vụ VPBank NEOBiz | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | | | | | | | | | | | |
| **2. Thay Đổi Tài Khoản Đăng Ký Sử Dụng Dịch Vụ** | | | | | | | | | | |
| Tất cả tài khoản thanh toán hiện tại của Khách hàng tại VPBank và tự động kết nối các tài khoản thanh toán được mở mới sau này của Khách hàng tại VPBank  Các tài khoản thanh toán sau:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Thêm | Hủy bỏ | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | | Thêm | Hủy bỏ | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | | | | | | | | | | | |
| **3. Thay Đổi Hạn Mức Giao Dịch Của Khách Hàng (Áp dụng cho Gói tài chính)** | | | | | | | | | | |
| |  |  | | --- | --- | | Không giới hạn | Hạn mức ngày/hạn mức từng lần cho tất cả các giao dịch là: *…………………*  Khác: Vui lòng điền thông tin tại bảng sau: | | | | | | | | | | | |
| **Loại hạn mức** | | | | **Hạn mức ngày (VNĐ)** | | | | **Hạn mức từng lần giao dịch (VNĐ)** | | |
| Chuyển khoản cùng hệ thống VPBank | | | |  | | | |  | | |
| Chuyển khoản liên ngân hàng | | | |  | | | |  | | |
| Chuyển tiền quốc tế (\*) | | | |  | | | |  | | |
| Thanh toán lương tổng | | | |  | | | |  | | |
| Thanh toán hóa đơn | | | |  | | | |  | | |
| Thanh toán thuế | | | |  | | | |  | | |
| Đề nghị phát hành L/C | | | |  | | | |  | | |
| Chuyển tiền sang TK nhà đầu tư chứng khoán | | | |  | | | |  | | |
| Đề nghị phát hành Bảo lãnh | | | |  | | | |  | | |
| Giao dịch tài trợ chuỗi | | | |  | | | |  | | |
| *Ghi chú:*  *Khách hàng có quyền thay đổi hạn mức tối đa của mình khi đăng nhập vào hệ thống VPBank NEOBiz, tuy nhiên hạn mức tối đa đó không được vượt quá hạn mức tối đa đã đăng ký trên đây.*  *(\*) Khách hàng chỉ được kích hoạt dịch vụ Chuyển tiền quốc tế nếu đáp ứng các điều kiện sử dụng Dịch vụ Chuyển tiền quốc tế trên VPBank NEOBiz.* | | | | | | | | | | |
| **4. Đăng Ký, Thay Đổi, Hủy Bỏ Người Sử Dụng Dịch Vụ** | | | | | | | | | | |
| Lưu ý: Cách đặt tên truy cập VPBank NEOBiz trong trường hợp đăng ký mới Người sử dụng:  + Bắt đầu bằng chữ, độ dài từ 6 đến 45 ký tự, bao gồm các ký tự số hoặc chữ viết liền;   |  | | --- | | + Không chứa ký tự đặc biệt và khoảng trắng;  + Không được sử dụng toàn bộ ký tự trùng nhau hoặc liên tục theo thứ tự trong bảng chữ cái, chữ số;  + Trường hợp tên truy cập do Khách hàng đặt không hợp lệ hoặc trùng với tên truy cập của các Khách hàng khác đã tồn tại trên hệ thống VPBank NEOBiz thì VPBank sẽ tự động cấp lại tên truy cập. | | | | | | | | | | | |
| **4.1. Thông Tin Người Sử Dụng** | | | | | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Đăng ký mới** | **Sửa đổi** | **Hủy bỏ** | | | | | | | | | | | |
| Tên truy cập: *……………………………………………………………………………………….……………………………………..………………* | | | | | | | | | | |
| Họ và tên: *……………………………………………………………………………………………………………………..…………….………………*  Giấy tờ tùy thân[[1]](#footnote-1): *………………………….*[[2]](#footnote-2)  Ngày cấp: ………………… Nơi cấp: ……………………… Có giá trị đến:……………………………………Mã PIN[[3]](#footnote-3): …………………  Điện thoại di động: ……………………………………………… Email: *………………………………………………………* | | | | | | | | | | |
| Các thông tin khác không kê khai tại Phụ lục này: thực hiện theo thông tin đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ[[4]](#footnote-4).  ***Nếu chưa đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ, vui lòng điền bổ sung các thông tin sau:***  Ngày, tháng, năm sinh: *………………………………………..…*  Nghề nghiệp: *………………………….……..* Chức vụ: *……….…………….……*  Quốc tịch: *……………………………………….* Mã số thuế: *…….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp[[5]](#footnote-5): ………………………………….  Địa chỉ thường trú: *………………………………………………………………………………………………...*  Tình trạng cư trú:  Cư trú  Không cư trú  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam:**  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực: *…………….……………* Nơi cấp: *……………………….……* Ngày hết hạn: *………………………………*[[6]](#footnote-6)  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài: ………………………….  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam: ………………..  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch, bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại**:  Quốc tịch: ……..  Số Hộ chiếu: *…………………………..……………..……………*  Ngày cấp: *……………………………..……….* Nơi cấp: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực:…………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại: …………… | | | | | | | | | | |
| Xin cấp lại mật khẩu mới | | | | | | | | | | |
| Chức năng (*Chỉ chọn một chức năng*) | | | | | | | | | | |
| Chức năng | | Thanh toán lương | Thanh toán (không gồm Thanh toán lương) | | Thanh toán mở rộng (Thanh toán + Thanh toán lương) | Tài trợ thương mại và tài trợ chuỗi | Tài trợ thương mại, tài trợ chuỗi và Thanh toán mở rộng | | Truy vấn | Truy vấn mở rộng (gồm thông tin Thanh toán và Thanh toán lương) |
| Người Lập Lệnh | |  |  | |  |  |  | |  |  |
| Người Xác Nhận Lệnh | |  |  | |  |  |  | |  |  |
| Người Duyệt Lệnh | |  |  | |  |  |  | |  |  |
| Người Truy Vấn Lệnh | |  |  | |  |  |  | |  |  |
| Đăng ký sử dụng chức năng thay đổi thông tin thông qua các Lệnh thay đổi thông tin:  Có  Không  Đăng ký không xem danh sách lương (với Người Duyệt Lệnh/Người Xác Nhận Lệnh có vai trò thanh toán lương)  Tài khoản thanh toán được quyền truy cập:  Tất cả các tài khoản thanh toán hiện tại của Khách hàng tại VPBank và tự động kết nối các tài khoản thanh toán được mở sau này của Khách hàng.  Khác: ………………………………………………………………………………   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạn mức (VNĐ) | Duyệt đơn: …………………… | Duyệt kép: ………….…… | Xác nhận: …………………… |   **Hình thức xác nhận giao dịch điện tử của Người Duyệt Lệnh/Người Xác Nhận Lệnh (“Phương thức xác thực”)**: mặc định là Smart OTP hoặc chữ ký số hoặc các hình thức xác nhận giao dịch điện tử khác do Người duyệt lệnh/ Người xác nhận lệnh đăng ký sử dụng trên Hệ thống VPBank NEOBiz theo hướng dẫn của Hệ thống VPBank NEOBiz từng thời kỳ. | | | | | | | | | | |
| **4.2. Thông Tin Người Sử Dụng** | | | | | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Đăng ký mới** | **Sửa đổi** | **Hủy bỏ** | | | | | | | | | | | |
| Tên truy cập: *……………………………………………………………………………………….……………………………………..………………* | | | | | | | | | | |
| Họ và tên: *……………………………………………………………………………………………………………………..…………….………………*  Giấy tờ tùy thân[[7]](#footnote-7): *………………………….*[[8]](#footnote-8)  Ngày cấp: *……………………………..…*Nơi cấp: *………………..….………*……, có giá trị đến: ……………..  Mã PIN[[9]](#footnote-9): ………………………………… Điện thoại di động: ……………………………………..  Email: *…………………………………………………………………………….…………………..* | | | | | | | | | | |
| Các thông tin khác không kê khai tại Phụ lục này: thực hiện theo thông tin đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ[[10]](#footnote-10).  ***Nếu chưa đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ, vui lòng điền bổ sung các thông tin sau:***  Ngày, tháng, năm sinh: *………………………………………..…*  Nghề nghiệp: *………………………….……..* Chức vụ: *……….…………….……*  Quốc tịch: *……………………………………….* Mã số thuế: *…….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp[[11]](#footnote-11): ………………………………….  Địa chỉ thường trú: *………………………………………………………………………………………………...*  Tình trạng cư trú:  Cư trú  Không cư trú  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam:**  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực: *…………….……………* Nơi cấp: *……………………….……* Ngày hết hạn: *………………………………*[[12]](#footnote-12)  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài: ………………………….  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam: ………………..  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại**:  Quốc tịch: ……..  Số Hộ chiếu: *…………………………..……………..……………*  Ngày cấp: *……………………………..……….* Nơi cấp: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực: …………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại: …………… | | | | | | | | | | |
| Xin cấp lại mật khẩu mới | | | | | | | | | | |
| Chức năng (*Chỉ chọn một chức năng*) | | | | | | | | | | |
| Chức năng | Thanh toán lương | | Thanh toán (không gồm Thanh toán lương) | | Thanh toán mở rộng (Thanh toán + Thanh toán lương) | Tài trợ thương mại và tài trợ chuỗi | Tài trợ thương mại, tài trợ chuỗi và Thanh toán mở rộng | | Truy vấn | Truy vấn mở rộng (gồm thông tin Thanh toán và Thanh toán lương) |
| Người Lập Lệnh |  | |  | |  |  |  | |  |  |
| Người Xác Nhận Lệnh |  | |  | |  |  |  | |  |  |
| Người Duyệt Lệnh |  | |  | |  |  |  | |  |  |
| Người Truy Vấn Lệnh |  | |  | |  |  |  | |  |  |
| Đăng ký sử dụng chức năng thay đổi thông tin thông qua các Lệnh thay đổi thông tin:  Có  Không  Đăng ký không xem danh sách lương (với Người Duyệt Lệnh/Người Xác Nhận Lệnh có vai trò thanh toán lương)  Tài khoản thanh toán được quyền truy cập:  Tất cả các tài khoản thanh toán hiện tại của Khách hàng tại VPBank và tự động kết nối các tài khoản thanh toán được mở sau này của Khách hàng.  Khác: ………………………………………………………………………………   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạn mức (VNĐ) | Duyệt đơn: …………………… | Duyệt kép: ………….…… | Xác nhận: …………………… |   **Hình thức xác nhận giao dịch điện tử của Người Duyệt Lệnh/Người Xác Nhận Lệnh (“Phương thức xác thực”)**: mặc định là Smart OTP hoặc chữ ký số hoặc các hình thức xác nhận giao dịch điện tử khác do Người duyệt lệnh/ Người xác nhận lệnh đăng ký sử dụng trên Hệ thống VPBank NEOBiz theo hướng dẫn của Hệ thống VPBank NEOBiz từng thời kỳ. | | | | | | | | | | |
| **4.3. Thông Tin Người Sử Dụng** | | | | | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Đăng ký mới** | **Sửa đổi** | **Hủy bỏ** | | | | | | | | | | | |
| Tên truy cập: *……………………………………………………………………………………….……………………………………..………………* | | | | | | | | | | |
| Họ và tên: *………………………………..…………………….……….…………….…………*  Giấy tờ tùy thân[[13]](#footnote-13): *………………………….*[[14]](#footnote-14)  Ngày cấp: *……………………………..…*Nơi cấp: *………………..….………*……, có giá trị đến: ……………..  Mã PIN[[15]](#footnote-15): ………………………………… Điện thoại di động: ……………………………………..  Email: *…………………………………………………………………………….…………………..* | | | | | | | | | | |
| Các thông tin khác không kê khai tại Phụ lục này: thực hiện theo thông tin đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ[[16]](#footnote-16).  ***Nếu chưa đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ, vui lòng điền bổ sung các thông tin sau:***  Ngày, tháng, năm sinh: *………………………………………..…*  Nghề nghiệp: *………………………….……..* Chức vụ: *……….…………….……*  Quốc tịch: *……………………………………….* Mã số thuế: *…….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp[[17]](#footnote-17): ………………………………….  Địa chỉ thường trú: *………………………………………………………………………………………………...*  Tình trạng cư trú:  Cư trú  Không cư trú  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam:**  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực: *…………….……………* Nơi cấp: *……………………….……* Ngày hết hạn: *………………………………*[[18]](#footnote-18)  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài: ………………………….  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam: ………………..  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại**:  Quốc tịch: ……..  Số Hộ chiếu: *…………………………..……………..……………*  Ngày cấp: *……………………………..……….* Nơi cấp: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực:…………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại: …………… | | | | | | | | | | |
| Xin cấp lại mật khẩu mới | | | | | | | | | | |
| Chức năng (*Chỉ chọn một chức năng*) | | | | | | | | | | |
| Chức năng | Thanh toán lương | | Thanh toán (không gồm Thanh toán lương) | | Thanh toán mở rộng (Thanh toán + Thanh toán lương) | Tài trợ thương mại và tài trợ chuỗi | Tài trợ thương mại, tài trợ chuỗi và Thanh toán mở rộng | | Truy vấn | Truy vấn mở rộng (gồm thông tin Thanh toán và Thanh toán lương) |
| Người Lập Lệnh |  | |  | |  |  |  | |  |  |
| Người Xác Nhận Lệnh |  | |  | |  |  |  | |  |  |
| Người Duyệt Lệnh |  | |  | |  |  |  | |  |  |
| Người Truy Vấn Lệnh |  | |  | |  |  |  | |  |  |
| Đăng ký sử dụng chức năng thay đổi thông tin thông qua các Lệnh thay đổi thông tin:  Có  Không  Đăng ký không xem danh sách lương (với Người Duyệt Lệnh/Người Xác Nhận Lệnh có vai trò thanh toán lương)  Tài khoản thanh toán được quyền truy cập:  Tất cả các tài khoản thanh toán hiện tại của Khách hàng tại VPBank và tự động kết nối các tài khoản thanh toán được mở sau này của Khách hàng.  Khác: ………………………………………………………………………………   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạn mức (VNĐ) | Duyệt đơn: …………………… | Duyệt kép: ………….…… | Xác nhận: …………………… |   **Hình thức xác nhận giao dịch điện tử của Người Duyệt Lệnh/Người Xác Nhận Lệnh (“Phương thức xác thực”)**: mặc định là Smart OTP hoặc chữ ký số hoặc các hình thức xác nhận giao dịch điện tử khác do Người duyệt lệnh/ Người xác nhận lệnh đăng ký sử dụng trên Hệ thống VPBank NEOBiz theo hướng dẫn của Hệ thống VPBank NEOBiz từng thời kỳ. | | | | | | | | | | |
| **5. Đăng Ký Thay Đổi/ Hủy Bỏ Quản Trị Viên VPBank NEOBiz** | | | | | | | | | | |
| **Thay đổi loại Quản trị viên:  Quản trị viên đơn  Quản trị viên kép** | | | | | | | | | | |
| Lưu ý: Cách đặt tên truy cập VPBank NEOBiz của Quản trị viên trong trường hợp đăng ký mới Quản trị viên:  + Bắt đầu bằng chữ, độ dài từ 6 đến 45 ký tự, bao gồm các ký tự số hoặc chữ viết liền;  + Không chứa ký tự đặc biệt và khoảng trắng;  + Không được sử dụng toàn bộ ký tự trùng nhau hoặc liên tục theo thứ tự trong bảng chữ cái, chữ số;  + Trường hợp tên truy cập do Khách hàng đặt không hợp lệ hoặc trùng với tên truy cập của các Khách hàng khác đã tồn tại trên hệ thống VPBank NEOBiz thì VPBank sẽ tự động cấp lại tên truy cập. | | | | | | | | | | |
| **5.1. Thông Tin Quản Trị Viên VPBank NEOBiz** | | | | | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Đăng ký mới** | **Sửa đổi** | **Hủy bỏ** | | | | | | | | | | | |
| Tên truy cập: *………………………………………………………………………………………………………………………………………………* | | | | | | | | | | |
| Họ và tên: *………………………………..…………………….……….…………….…………*  Giấy tờ tùy thân[[19]](#footnote-19): *………………………….*[[20]](#footnote-20)  Ngày cấp: *……………………………..…*Nơi cấp: *………………..….………*……, có giá trị đến: ……………..  Mã PIN[[21]](#footnote-21): ………………………………… Điện thoại di động: ……………………………………..  Email: *…………………………………………………………………………….…………………..* | | | | | | | | | | |
| Các thông tin khác không kê khai tại Phụ lục này: thực hiện theo thông tin đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ[[22]](#footnote-22).  ***Nếu chưa đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ, vui lòng điền bổ sung các thông tin sau:***  Ngày, tháng, năm sinh: *………………………………………..…*  Nghề nghiệp: *………………………….……..* Chức vụ: *……….…………….……*  Quốc tịch: *……………………………………….* Mã số thuế: *…….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp[[23]](#footnote-23): ………………………………….  Địa chỉ thường trú: *………………………………………………………………………………………………...*  Tình trạng cư trú:  Cư trú  Không cư trú  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam:**  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực: *…………….……………* Nơi cấp: *……………………….……* Ngày hết hạn: *………………………………*[[24]](#footnote-24)  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài: ………………………….  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam: ………………..  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại**:  Quốc tịch: ……..  Số Hộ chiếu: *…………………………..……………..……………*  Ngày cấp: *……………………………..……….* Nơi cấp: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực:…………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại: …………… | | | | | | | | | | |
| **Hình thức xác nhận giao dịch điện tử của Quản trị viên (“Phương thức xác thực”)**: mặc định là Smart OTP hoặc chữ ký số hoặc các hình thức xác nhận giao dịch điện tử khác do Quản trị viên đăng ký sử dụng trên Hệ thống VPBank NEOBiz theo hướng dẫn của Hệ thống VPBank NEOBiz từng thời kỳ. | | | | | | | | | | |
| Xin cấp lại mật khẩu mới | | | | | | | | | | |
| **5.2. Thông Tin Quản Trị Viên VPBank NEOBiz** | | | | | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Đăng ký mới** | **Sửa đổi** | **Hủy bỏ** | | | | | | | | | | | |
| Tên truy cập: *………………………………………………………………………………………………………………………………………………* | | | | | | | | | | |
| Họ và tên: *………………………………..…………………….……….…………….…………*  Giấy tờ tùy thân[[25]](#footnote-25): *………………………….*[[26]](#footnote-26)  Ngày cấp: *……………………………..…*Nơi cấp: *………………..….………*……, có giá trị đến: ……………..  Mã PIN[[27]](#footnote-27): ………………………………… Điện thoại di động: ……………………………………..  Email: *…………………………………………………………………………….…………………..* | | | | | | | | | | |
| Các thông tin khác không kê khai tại Phụ lục này: thực hiện theo thông tin đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ[[28]](#footnote-28).  ***Nếu chưa đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ, vui lòng điền bổ sung các thông tin sau:***  Ngày, tháng, năm sinh: *………………………………………..…*  Nghề nghiệp: *………………………….……..* Chức vụ: *……….…………….……*  Quốc tịch: *……………………………………….* Mã số thuế: *…….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp[[29]](#footnote-29): ………………………………….  Địa chỉ thường trú: *………………………………………………………………………………………………...*  Tình trạng cư trú:  Cư trú  Không cư trú  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam:**  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực: *…………….……………* Nơi cấp: *……………………….……* Ngày hết hạn: *………………………………*[[30]](#footnote-30)  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài: ………………………….  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam: ………………..  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại**:  Quốc tịch: ……..  Số Hộ chiếu: *…………………………..……………..……………*  Ngày cấp: *……………………………..……….* Nơi cấp: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực:…………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại: …………… | | | | | | | | | | |
| **Hình thức xác nhận giao dịch điện tử của Quản trị viên (“Phương thức xác thực”)**: mặc định là Smart OTP hoặc chữ ký số hoặc các hình thức xác nhận giao dịch điện tử khác do Quản trị viên đăng ký sử dụng trên Hệ thống VPBank NEOBiz theo hướng dẫn của Hệ thống VPBank NEOBiz từng thời kỳ. | | | | | | | | | | |
| Xin cấp lại mật khẩu mới | | | | | | | | | | |

|  |
| --- |
| **6. Ủy Quyền Sử Dụng VPBank NEOBiz** |
| 1. Người ủy quyền: Chủ Tài khoản, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán mà Khách hàng đã đăng ký cho việc sử dụng Tài khoản thanh toán. 2. Người được ủy quyền: Là những Người sử dụng được đăng ký và có thông tin tại Mục 4 và Quản trị viên được đăng ký tại Mục 5 Phụ lục này. 3. Nội dung, phạm vi và thời hạn ủy quyền:    1. Người được ủy quyền được thực hiện các công việc cụ thể sau:  * Đối với Người sử dụng VPBank NEOBiz: Được ủy quyền để thực hiện các công việc theo chức năng đã đăng ký tại Mục 4 Phụ lục này; * Đối với Quản trị viên VPBank NEOBiz: Được ủy quyền để (i) thực hiện các công việc theo chức năng đã đăng ký tại Mục 5 Phụ lục này; (ii) được phép thay mặt Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán thực hiện phân quyền/ủy quyền/quyết định các chức năng, đăng ký các thông tin khác cho Người sử dụng VPBank NEOBiz được khởi tạo bởi Quản trị viên trên hệ thống VPBank NEOBiz.   1. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các công việc được ủy quyền.   2. Việc hủy bỏ, thay thế ủy quyền sử dụng VPBank NEOBiz không làm chấm dứt trách nhiệm của Người được ủy quyền đối với các giao dịch do Người được ủy quyền đó đã thực hiện trên VPBank NEOBiz.   3. Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày Khách hàng được VPBank chấp thuận tại Phần B – Phần dành cho VPBank của Giấy đề nghị, cho đến khi VPBank nhận được văn bản hủy bỏ/thay thế của Người ủy quyền và những thay đổi này đã được VPBank chấp thuận.  1. Người ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật về các giao dịch do Người được ủy quyền, Người sử dụng VPBank NEOBiz (do Quản trị viên đăng ký/khởi tạo) xác lập trên VPBank NEOBiz trong phạm vi ủy quyền và xác nhận:    1. Đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích của mình và hậu quả pháp lý của việc ủy quyền.    2. Đồng ý với mọi nội dung ủy quyền tại văn bản này và không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp nào đối với VPBank liên quan đến việc VPBank thực hiện các giao dịch trên VPBank NEOBiz. |
| **7. Cam Kết Của Khách Hàng** |
| Chúng tôi cam kết rằng:   1. Đảm bảo các thông tin cung cấp cho VPBank là đầy đủ và chính xác, đồng thời có nghĩa vụ cập nhật và thông báo cho VPBank những thay đổi về thông tin đã đăng ký trong thời hạn tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thay đổi. 2. Tuân thủ đúng những nội dung đã cam kết tại các văn bản liên quan đến đăng ký và sử dụng dịch VPBank NEOBiz mà Chúng tôi đã đăng ký với VPBank và đã được VPBank chấp thuận. 3. Hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc bảo quản và sử dụng mật khẩu truy cập, bảo mật những thông tin đã được VPBank chấp thuận thay đổi theo đăng ký này của Chúng tôi. 4. Các nội dung không được Chúng tôi đề nghị đăng ký thay đổi hoặc không được VPBank chấp thuận thì giữ nguyên hiệu lực theo các văn bản Chúng tôi đã đăng ký với VPBank và được VPBank chấp thuận. 5. Chúng tôi đồng ý rằng: (i) bất kỳ phương thức xác thực nào do Người Duyệt Lệnh/Người Xác Nhận Lệnh/Quản trị viên sử dụng để xác nhận, xác thực trên Hệ thống VPBank NEOBiz đều để thể hiện sự chấp thuận của Chúng tôi đối với tất cả các thông điệp dữ liệu trong tất cả các giao dịch điện tử của Chúng tôi trên Hệ thống VPBank NEOBiz, bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch thanh toán, chuyển tiền, các giao dịch sử dụng tài khoản, các giao dịch đăng ký sử dụng các dịch vụ của VPBank, các giao dịch bảo lãnh, phát hành Thư tín dụng, tiền gửi, giao dịch đăng ký sử dụng dịch vụ qua kết nối hệ thống của bên thứ ba, cung cấp/ nhận cung cấp thông tin của Chúng tôi và thông tin giao dịch của Chúng tôi, đăng ký nhận biến động số dư và các giao dịch điện tử khác; và (ii) Chúng tôi chịu trách nhiệm với bất kỳ Phương thức xác thực nào do Người Duyệt Lệnh/Người Xác Nhận Lệnh/Quản trị viên lựa chọn đăng ký sử dụng để xác thực cho từng giao dịch. 6. Kể từ thời điểm được VPBank chấp thuận tại Phần dành cho VPBank, Chúng tôi đồng ý rằng thông tin giấy tờ tùy thân mới được VPBank đồng ý cập nhật theo Phụ lục này (nếu có) sẽ được sử dụng cho dịch vụ tài khoản, dịch vụ ngân hàng điện tử, thẻ (nếu có) và các dịch vụ khác của chúng tôi tại VPBank. 7. Chúng tôi cam kết cập nhật hiệu lực, thời hạn sử dụng, loại Giấy tờ tùy thân của Người Sử Dụng Dịch Vụ, Quản Trị Viên VPBank NEOBiz (nếu có) theo đúng thông báo của VPBank, quy định pháp luật liên quan và đồng ý các thông tin này có thể được cập nhật thông qua các phương thức do VPBank triển khai từng thời kỳ (tại quầy hoặc thông qua phương tiện điện tử…) và thông qua: (i) chứng từ đăng ký thay đổi, cập nhật được ký/xác lập/xác nhận bởi Đại diện hợp pháp của Chúng tôi; hoặc (ii) chứng từ đăng ký thay đổi, cập nhật được ký/xác lập/xác nhận bởi chính các cá nhân đó khi sử dụng các dịch vụ của khách hàng cá nhân với tư cách là khách hàng cá nhân tại VPBank trong đó có cho phép chia sẻ các thông tin cá nhân áp dụng do tổ chức Chúng tôi, trong trường hợp này VPBank sẽ được tự động cập nhật các thông tin thay đổi này vào hồ sơ mở, sử dụng TKTT, dịch vụ ngân hàng điện tử, thẻ của Chúng tôi tại VPBank mà không cần có thêm bất kỳ sự chấp thuận nào từ Chúng tôi. 8. Yêu cầu thay đổi thông tin sử dụng dịch vụ VPBank NEOBiz có hiệu lực kể từ ngày VPBank chấp thuận tại Phần B – Phần dành cho VPBank của Giấy đề nghị. |
| **II. PHẦN DÀNH CHO VPBANK** |
| VPBank chấp thuận thay đổi thông tin sử dụng dịch vụ VPBank NEOBiz theo đề nghị nêu trên của Khách hàng vào hồi: ………h ………. ngày ……………………….……….  Mã Khách hàng: ……………………………………..…………………………..…….. |

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MẪU BIỂU**

1. **TRƯỜNG HỢP ÁP DỤNG**

Áp dụng cho trường hợp KH có nhu cầu đăng ký thay đổi thông tin sử dụng dịch vụ sử dụng dịch vụ VPBank NEOBiz. Mẫu biểu này chỉ được sử dụng là Phụ lục của Giấy đề nghị đăng ký dịch vụ.

1. **HƯỚNG DẪN NỘI DUNG**
2. Mục 4: Hướng dẫn đăng ký thông tin Người sử dụng VPBank NEOBiz:

* Hướng dẫn KHDN đăng ký thông tin của từng Người sử dụng VPBank NEOBiz được đăng ký mới, sửa đổi thông tin người sử dụng VPBank NEOBiz hoặc hủy bỏ người sử dụng VPBank NEOBiz.
* Đối với Người sử dụng VPBank NEOBiz đăng ký chức năng Duyệt lệnh tài trợ thương mại và tài trợ chuỗi/Duyệt lệnh tài trợ thương mại, tài trợ chuỗi và thanh toán mở rộng: Yêu cầu sử dụng phương thức xác thực là Chữ ký số.
* Trường hợp phát sinh đăng ký thêm, đăng ký thay đổi, hủy bỏ Thông tin Người sử dụng, Đơn vị soạn thảo thực hiện bổ sung thêm nội dung giống Mục 4.1 và đánh số thứ tự từ nhỏ đến lớn phù hợp với số lượng user Khách hàng có nhu cầu đăng ký mới/thay đổi/hủy bỏ.

1. Mục 5. Hướng dẫn đăng ký thông tin Quản trị viên VPBank NEOBiz

* Hướng dẫn KHDN đăng ký thông tin của từng Quản trị viên VPBank NEOBiz được đăng ký mới, sửa đổi thông tin Quản trị viên VPBank NEOBiz hoặc hủy bỏ Quản trị viên VPBank NEOBiz.
* Trường hợp phát sinh đăng ký thêm, đăng ký thay đổi, hủy bỏ Thông tin Quản trị viên, Đơn vị soạn thảo thực hiện bổ sung thêm nội dung giống Mục 5.1 và đánh số thứ tự từ nhỏ đến lớn phù hợp với số lượng user Khách hàng đăng ký.

1. Giấy tờ tùy thân được xác định như sau:

   **- Công dân Việt Nam:** Thẻ CCCD/Thẻ CC/ CC điện tử

   **- Người gốc VN chưa xác định được quốc tịch**: Giấy chứng nhận căn cước

   - **Người nước ngoài:** Hộ chiếu hoặc Danh tính điện tử

   - Người không quốc tịch: Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế [↑](#footnote-ref-1)
2. Lưu ý: ĐVKD sẽ điền số của loại giấy tờ tùy thân. [↑](#footnote-ref-2)
3. Áp dụng cho trường hợp Khách hàng không sử dụng điện thoại di động, Mã PIN là 6 ký tự số không liên tục [↑](#footnote-ref-3)
4. Nếu như Người sử dụng là đại diện hợp pháp/ người được ủy quyền sử dụng Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT này tại VPBank. [↑](#footnote-ref-4)
5. Nếu là người nước ngoài [↑](#footnote-ref-5)
6. Không áp dụng với trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật [↑](#footnote-ref-6)
7. Giấy tờ tùy thân được xác định như sau:

   **- Công dân Việt Nam:** Thẻ CCCD/Thẻ CC/ CC điện tử

   **- Người gốc VN chưa xác định được quốc tịch**: Giấy chứng nhận căn cước

   - **Người nước ngoài:** Hộ chiếu hoặc Danh tính điện tử

   - Người không quốc tịch: Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế [↑](#footnote-ref-7)
8. Lưu ý: ĐVKD sẽ điền số của loại giấy tờ tùy thân. [↑](#footnote-ref-8)
9. Áp dụng cho trường hợp KH không sử dụng điện thoại di động, mã PIN là 6 ký tự số không liên tục [↑](#footnote-ref-9)
10. Nếu như Người sử dụng là đại diện hợp pháp/ người được ủy quyền sử dụng Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT này tại VPBank. [↑](#footnote-ref-10)
11. Nếu là người nước ngoài [↑](#footnote-ref-11)
12. Không áp dụng với trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật [↑](#footnote-ref-12)
13. Giấy tờ tùy thân được xác định như sau:

    **- Công dân Việt Nam:** Thẻ CCCD/Thẻ CC/ CC điện tử

    **- Người gốc VN chưa xác định được quốc tịch**: Giấy chứng nhận căn cước

    - **Người nước ngoài:** Hộ chiếu hoặc Danh tính điện tử

    - Người không quốc tịch: Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế [↑](#footnote-ref-13)
14. Lưu ý: ĐVKD sẽ điền số của loại giấy tờ tủy thân. [↑](#footnote-ref-14)
15. Áp dụng cho trường hợp KH không sử dụng điện thoại di động, mã PIN là 6 ký tự số không liên tục [↑](#footnote-ref-15)
16. Nếu như Người sử dụng là đại diện hợp pháp/ người được ủy quyền sử dụng Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT này tại VPBank. [↑](#footnote-ref-16)
17. Nếu là người nước ngoài [↑](#footnote-ref-17)
18. Không áp dụng với trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật [↑](#footnote-ref-18)
19. Giấy tờ tùy thân được xác định như sau:

    **- Công dân Việt Nam:** Thẻ CCCD/Thẻ CC/ CC điện tử

    **- Người gốc VN chưa xác định được quốc tịch**: Giấy chứng nhận căn cước

    - **Người nước ngoài:** Hộ chiếu hoặc Danh tính điện tử

    - Người không quốc tịch: Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế [↑](#footnote-ref-19)
20. Lưu ý: ĐVKD sẽ điền số của loại giấy tờ tủy thân. [↑](#footnote-ref-20)
21. Áp dụng cho trường hợp KH không sử dụng điện thoại di động, mã PIN là 6 ký tự số không liên tục [↑](#footnote-ref-21)
22. Nếu như Người sử dụng là đại diện hợp pháp/ người được ủy quyền sử dụng Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT này tại VPBank. [↑](#footnote-ref-22)
23. Nếu là người nước ngoài [↑](#footnote-ref-23)
24. Không áp dụng với trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật [↑](#footnote-ref-24)
25. Giấy tờ tùy thân được xác định như sau:

    **- Công dân Việt Nam:** Thẻ CCCD/Thẻ CC/ CC điện tử

    **- Người gốc VN chưa xác định được quốc tịch**: Giấy chứng nhận căn cước

    - **Người nước ngoài:** Hộ chiếu hoặc Danh tính điện tử

    - Người không quốc tịch: Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế [↑](#footnote-ref-25)
26. Lưu ý: ĐVKD sẽ điền số của loại giấy tờ tủy thân. [↑](#footnote-ref-26)
27. Áp dụng cho trường hợp KH không sử dụng điện thoại di động, mã PIN là 6 ký tự số không liên tục [↑](#footnote-ref-27)
28. Nếu như Người sử dụng là đại diện hợp pháp/ người được ủy quyền sử dụng Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT này tại VPBank. [↑](#footnote-ref-28)
29. Nếu là người nước ngoài [↑](#footnote-ref-29)
30. Không áp dụng với trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật [↑](#footnote-ref-30)